TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST Ngày 01 – 6 – 2022 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đỗ Thị Thủy**

Ông Nguyễn Thanh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị Kim T, sinh năm 1971, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐN, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Thanh L, sinh năm 1972, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa (địa chỉ: xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa) theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh số 55/QĐ-TA ngày 26/7/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2022, bản tự khai ngày 20/3/2022 nguyên đơn bà Đào Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đoàn Thanh L kết hôn năm 1991 đến năm 2007 đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại thôn ĐB, xã Đ, huyện V và có 02 con chung Đoàn Thị Hải Q, sinh ngày 09/11/1991 và Đoàn Thanh P, sinh ngày 18/12/2005. Đến năm 2017 thì giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về mọi mặt nên không còn sống chung với nhau cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Thanh L. Về con chung: Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Đoàn Thanh P đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Đoàn Thị Hải Q đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung, bà T khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2022, bị đơn ông Đoàn Thanh L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Thanh L thống nhất với lời trình bày của bà Đào Thị Kim T về thời điểm kết hôn và con chung. Ông khai trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong công việc gia đình. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2017 đến nay ông bà không còn sống chung với nhau. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông đồng ý. Về con chung: Ông L đồng ý giao con chung Đoàn Thanh P sinh ngày 18/12/2005 cho bà Đào Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với con chung Đoàn Thị Hải Q đã trưởng thành nên ông không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, ông L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào Thị Kim T, bị đơn ông Đoàn Thanh L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đào Thị Kim T và ông Đoàn Thanh L kết hôn năm 1991, đến năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh và đã được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 02, ngày 30/01/2007. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi. Mặc dù ông bà đã nhiều lần tìm cách hòa giải, hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nhưng gia đình vẫn không hạnh phúc nên sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông L thừa nhận tình trạng hôn nhân của ông và T đã đến mức trầm trọng, gia đình không còn hạnh phúc nên từ năm 2017 đến nay không còn sống chung với nhau. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà T và ông L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Kim T đối với ông Đoàn Thanh L.

[3] *Về con chung*: Bà Đào Thị Kim T và ông Đoàn Thanh L có 02 con chung Đoàn Thị Hải Q, sinh ngày 09/11/1991 và Đoàn Thanh P, sinh ngày 18/12/2005. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Cháu Q đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu tòa án giải quyết. Ông Đoàn Thanh L cũng đồng ý giao con

chung chưa thành niên cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cháu Đoàn Thanh P có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. HĐXX xét thấy sau khi không còn sống chung, con chung của bà T và ông L đang sống cùng bà T, các bên thống nhất giao con chung chưa thành niên cho bà T nuôi dưỡng nên chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên. Giao con chung Đoàn Thanh P, sinh ngày 18/12/2005 cho bà Đào Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà T có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Đào Thị Kim T và ông Đoàn Thanh L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về án phí*: Bà Đào Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đào Thị Kim T được ly hôn với ông Đoàn Thanh L.

2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Thanh P, sinh ngày 18/12/2005 cho bà Đào Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Đào Thị Kim T không yêu cầu ông Đoàn Thanh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị Kim T và ông Đoàn Thanh L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

4. Về án phí: Bà Đào Thị Kim T phải nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2021/0005828 ngày 15 tháng 3 năm

2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy bà Đào Thị Kim T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Đào Thị Kim T, ông Đoàn Thanh L có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh (Giấy CNKH số 07, quyển số 02 ngày 30/01/2007);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền